

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HSPT
Ngày: 17/7/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 5/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện C. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXPT – HS ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị kháng nghị: **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 07/9/2003 tại Bình Phước; nơi cư trú: thôn 6, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 9/12; **giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không;** con ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị O, sinh năm 1978; bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T:

Bà Phạm Thị O – là mẹ của bị cáo; trú tại: thôn 6, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Bà Phạm Thị L – là bà ngoại của bị cáo: thôn 6, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Đ – luật sư văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Người bị hại: cháu Văn Thị Thùy T1, sinh ngày 30/3/2004 và cháu Văn Thị Thùy T2, sinh ngày 17/10/2005; trú tại: thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T1, T2: anh Văn Đức V và chị Thân Thị T – là bố mẹ của cháu T1, T2; trú tại: thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 16/12/2017, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô chở Phạm Minh T5 đến khu vực Quảng trường, huyện C chơi. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố 2, thị trấn E, thì dừng lại, T5 xuống xe đi vệ sinh. Lúc này T nảy sinh ý định đi cướp tài sản để có tiền đi chơi, T lấy băng keo đen ở trong túi dán vào Biển số xe 47K2 – 2006 T 47K2 – 2008; khi T5 quay lại, T rủ T5 đi cướp tài sản thì T5 không đồng ý mà trả lời “*Không có tiền thì đi về*” và ngồi lên sau xe. Lúc này có Văn Thị Thùy T2 (sinh năm 2005) điều khiển xe đạp điện chở Văn Thị Thùy T3 (sinh năm 2013) và Văn Thị Thùy T1 (sinh năm 2004) đi ngang qua, T hỏi theo: “*Bé ơi, nhà bác sỹ Năm ở đâu*” nhưng cả ba không trả lời mà đi tiếp 20m thì quay lại chỗ T đang dựng xe, Văn Thị Thùy T1 trả lời: “*ở đây nhiều bác sỹ lắm, em không biết nhà bác sỹ Năm ở đâu*” thì T đi đến sau lưng Văn Thị Thùy T1 và dùng tay phải rút trong túi quần 01 con dao bấm và kề vào cổ của Văn Thị Thùy T1, T nói “*có tiền và điện thoại móc hết ra đây*”, Văn Thị Thùy T1 trả lời “*bọn em không có tiền là điện thoại*”, T lấy tay trái sờ vào túi quần, túi áo khoác của Văn Thị Thùy T1 không thấy gì nên đi đến kề dao vào cổ của Văn Thị Thùy T2 và nói “*Có tiền và điện thoại móc hết ra đây*”, Văn Thị Thùy T2 trả lời “*Bọn em không có tiền và điện thoại*”, T tiếp tục sờ vào túi quần, túi áo khoác của Văn Thị Thùy T2, không thấy gì nên nói “*thôi đi đi*”.

Khi Văn Thị Thùy T2 điều khiển xe quay đầu, chuẩn bị đi thì T giữ lại và nói “*Cho anh hôn cái*” rồi hôn vào miệng của Văn Thị Thùy T1 và lấy tay sờ bên ngoài vùng ngực, âm đạo của Văn Thị Thùy T1. Lúc này, T5 nói “*Thôi đừng có chọc nó nữa*” thì T dừng lại. Sau đó, Văn Thị Thùy T2 và Văn Thị Thùy T1 về nhà kể lại sự việc cho bố mẹ và trình báo cơ quan Công an huyện C.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo T và gia đình đã bồi thường đã bồi thường cho cháu Văn Thị Thùy T2, Văn Thị Thùy T1 500.000 đồng, gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi dâm ô của bị cáo T đối với cháu Văn Thị Thùy T1, do bị cáo là người chưa T niên, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

Tại bản án số 10/2018/HSST ngày 5/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 90,

Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 năm 06 tháng tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16/12/2017 đến 22/12/2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

- Ngày 18/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện C ban hành Quyết định kháng nghị số 86/QĐ – VKS với nội dung: kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng, không oan.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thực hiện hành vi nhưng chưa gây thiệt hại nhưng đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa T niên (14 tuổi 03 tháng 09 ngày), cha mẹ đã ly hôn; bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, việc áp dụng hình phạt tù là không cần thiết đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C sửa bản án sơ thẩm về phần hình. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Bị cáo không bào chữa gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1]. Vào khoảng 20 giờ ngày 16/12/2017, bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi dùng dao là vũ khí thô sơ, không chế, đe dọa cháu Văn Thị Thùy T1 và Văn Thị Thùy T2 nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cướp tài sản” với tình tiết “*Sử dụng vũ khí*” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới được 14 tuổi 03 tháng 09 ngày; sau khi phạm tội đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội chưa gây thiệt hại nhưng bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường 500.000 đồng cho người bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C về nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo T.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng nghị, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16/12/2017 đến 22/12/2017

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng nghị, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh
- CA huyện C;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Đồng Chung